

Bản án số: 36/2022/HS-ST  
Ngày 12-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Bà Phùng Ngọc Anh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Gấm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/QĐST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1- Đặng Văn V**, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 07/2005/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2005 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bản án số 88/2019/HS-PT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 28 tháng 4 năm 2020 được ra tù (chưa được xóa án tích); bị cáo tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

**2- Phạm Thị D**. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Đào Thị T; bị cáo chưa có chồng, con; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 168/2021/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 36 tháng (đang trong thời gian thử thách); bị cáo tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

**3- Vũ Hồng D.** Nơi cư trú: N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng V và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Lê Minh N và ba con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**4- Vũ Thu T.** Nơi cư trú: Số Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Kim H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh V; bị cáo có chồng là Vũ Văn Phúc, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 2 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**5- Phạm Văn G.** Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung H và bà Ngô Thị H; bị cáo có vợ là Đặng Thị T và có 01 con, sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Bản án số 53/2016/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**6- Nguyễn Văn D.** Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Vo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á và bà Phạm Thị N; bị cáo có vợ là Bùi Tổ Lan A và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 64/2018/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17

tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**7- Nguyễn Văn N.** Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D và 01 con, sinh năm 2005; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 214/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 1980 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” (đã được xóa án tích). Bản án số 15/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 1983 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật hoặc công nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” (đã được xóa án tích). Bản án số 106 ngày 17 tháng 9 năm 1985 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã được xóa án tích). Bản án số 96 HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 1990 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã được xóa án tích). Bản án số 210/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (đã được xóa án tích). Bản án số 36/2014/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**8- Đào Văn V.** Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C và bà Bùi Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2022, Công an xã Thái Sơn, huyện An Lão bắt quả tang Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N, Vũ Hồng D và một nam giới tên H ở Chí Linh, Hải Dương đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa” tại nhà Đặng Văn V ở thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 17.470.000 đồng (trong đó có 1.500.000 đồng là tiền “hồ”), 01 đĩa bằng sứ, 01 bát

bằng sứ, 01 quân vị hình tròn. Kiểm tra và thu giữ trên người Đào Văn V số tiền 500.000 đồng; Phạm Văn G số tiền 670.000 đồng; Vũ Hồng D số tiền 9.200.000 đồng; Nguyễn Văn D số tiền 3.850.000 đồng và Phạm Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, số IMEI 355883617429105, bên trong điện thoại gắn sim số 0982105005. Đối tượng tên Hiếu khoảng 40 tuổi ở Chí Linh, Hải Dương đã chạy thoát. Công an xã Thái Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao người bị bắt cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: D là vợ sắp cưới của Đặng Văn V nên cả hai chung sống cùng nhau tại nhà V. Trước đó, H tự liên hệ qua điện thoại với D để đến nhà D chơi, D hiểu là H muốn đến để đánh bạc nên đã hẹn H có mặt tại nhà V vào chiều ngày 16 tháng 3 năm 2022. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16 tháng 3 năm 2022, D gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D đến nhà V để đánh bạc. D là người cắt quân vị, Trang là người chuẩn bị bộ bát đĩa, D là người “xóc cái”. V không tham gia nhưng đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Khi bị Công an bắt quả tang, các đối tượng không rõ ai là người đã cầm 03 quân vị và đã vứt đi đâu. Khi tham gia đánh bạc, Phạm Thị D có 500.000 đồng để đánh bạc; Vũ Hồng D có 13.320.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 4.120.000 đồng để đánh bạc; Vũ Thu T có 3.500.000 đồng để đánh bạc; Phạm Văn G có 3.920.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 3.250.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn D có 6.350.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn N có 1.850.000 đồng để đánh bạc; Đào Văn V có 2.250.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.750.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình chơi “xóc đĩa” có D, T, N, D, G và V mỗi người đã nộp cho Phạm Thị D 250.000 đồng tiền “hồ”. Số tiền 14.220.000 đồng thu giữ trên người V, G, D và D không chứng minh được các đối tượng dùng để đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn V, Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố các bị cáo Đặng Văn V, Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị D từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật

Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bản án số 168/2021/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng buộc bị cáo D phải thi hành tù 36 (ba mươi sáu) đến 39 (ba mươi chín) tháng tù nhưng được trừ thời gian chấp hành của bản án trước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Văn V từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn N từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn G từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Hồng D từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thu T, Đào Văn V từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

Về hình phạt bổ sung đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt các bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sù, 01 bát sù, 01 quân vị hình tròn. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.470.000 đồng thu tại chiếu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, số IMEI 355883617429105 của Phạm Thị D. Tạm giữ số tiền 500.000 đồng của Đào Văn V; 670.000 đồng của Phạm Văn G; 9.200.000 đồng của Vũ Hồng D; 3.850.000 đồng của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng

7 năm 2022 và Ủy nhiệm chi ký hiệu: C4-02a/KB ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Công an huyện An Lão tại Kho bạc Nhà nước huyện An Lão).

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16 tháng 3 năm 2022, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật vụ án đã thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại nhà Đặng Văn V các bị cáo Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Số tiền dùng để đánh bạc thu giữ được là 17.470.000 đồng (trong đó có 1.500.000 đồng tiền hồ do các đối tượng nộp cho D). Thu giữ trên người V, G, D và D1 số tiền là 14.220.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với Đặng Văn V không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các đối tượng sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc và đứng ngoài cảnh giới nên V đồng phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của Đặng Văn V, Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D đã xâm phạm đến trật tự công cộng ở mức độ ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo còn gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương và làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia

đình. Do đó, cần phải cân nhắc mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Đặng Văn V tại bản án số 88/2019/HS-PT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 28 tháng 4 năm 2020 được ra tù (chưa được xóa án tích); Phạm Thị D tại bản án số 168/2021/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 36 tháng (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này các bị cáo Đặng Văn V, Phạm Thị D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn V, Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Hồng D, Vũ Thu T, Đào Văn V “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đặng Văn V có bác ruột Đặng Văn Roan là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ có bằng Tổ Quốc ghi công theo quyết định số 442/TTg ngày 11 tháng 10 năm 1973; Vũ Hồng D có chú ruột là liệt sỹ Vũ Hồng Q hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ có bằng Tổ Quốc ghi công theo quyết định số 506T.Tga ngày 17 tháng 11 năm 1976; Phạm Văn G có bố đẻ là Phạm Trung H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba theo quyết định số 313 KT/CTN ngày 17 tháng 6 năm 1998 nên V, D, G được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không phân công, tổ chức mà chỉ cùng nhau tham gia đánh bạc. Phạm Thị D là người khởi xướng, gọi điện rủ D1, T, V, G, N, D đến nhà V đánh bạc và thu tiền hồ của mỗi người 250.000đồng; V đồng ý để các đối tượng sử dụng nhà ở của mình đánh bạc nên D, V có vai trò cao nhất trong vụ án. D1 “xóc cái”, D1 cắt quân vị, T chuẩn bị bát đĩa nên có vai trò cao thứ hai sau V, D. Phạm Văn G, Đào Văn V, Nguyễn Văn N đều tham gia đánh bạc và giữ vai trò ở vị trí thứ yếu trong vụ án.

[7] Căn cứ hành vi cụ thể của các bị cáo, tính chất của vụ án và các tình tiết nêu trên xét thấy Đặng Văn V có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; Phạm Thị D có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” nhưng được hưởng án treo, đang trong thời gian thử thách; Nguyễn Văn N có 06 tiền án trong đó có 01 tiền án về tội

đánh bạc. Do đó, đối với V, D, N cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung. Đối với Phạm Văn G, Nguyễn Văn D tuy đều có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích, ngoài lần phạm tội này quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách và pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên theo điểm a, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: *“Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định pháp luật nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”*, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo. Đối với Vũ Hồng D, Vũ Thu T, Đào Văn V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt: Đặng Văn V, Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; xử phạt: Vũ Hồng D 10.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sù, 01 bát sù, 01 quân vị hình tròn. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.470.000 đồng thu tại chiếu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, số IMEI 355883617429105 của Phạm Thị D. Tạm giữ số tiền 500.000 đồng của Đào Văn V; 670.000 đồng của Phạm Văn G; 9.200.000 đồng của Vũ Hồng D; 3.850.000 đồng của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Ủy nhiệm chi ký hiệu: C4-02a/KB ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Công an huyện An Lão tại Kho bạc Nhà nước huyện An Lão).

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Trong vụ án còn có đối tượng H ở Chí Linh, Hải Dương đã bỏ trốn hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lại lịch của người này. Ngoài lời khai của D còn có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím có gắn sim



số 0982105005 của D đã bị thu giữ. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với số thuê bao di động của Phạm Thị D để xác minh nhân thân người nam giới tên H nhưng đến nay chưa có kết quả. Do vậy, cơ quan điều tra Công an huyện An Lão tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đặng Văn V 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Thị D 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 168/2021/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Thị D 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Đánh bạc” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17 tháng 3 năm 2022, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ tại bản án số 168/2021/HS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng là từ ngày 28 tháng 7 năm 2020 đến 6 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Văn G 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Vũ Thu T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thu T cho Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Đào Văn V 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Vũ Hồng D 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hồng D cho Ủy ban nhân dân phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn G, Vũ Thu T, Đào Văn V, Vũ Hồng D.

*Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt: Đặng Văn V, Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; bị cáo Vũ Hồng D 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

*Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 đĩa sừ, 01 bát sừ, 01 quân vị hình tròn.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.470.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, số IMEI 355883617429105.
- Tạm giữ số tiền: 500.000 đồng của Đào Văn V; 670.000 đồng của Phạm Văn G; 9.200.000 đồng của Vũ Hồng D; 3.850.000 đồng của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Ủy nhiệm chi ký hiệu: C4-02a/KB ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Công an huyện An Lão tại Kho bạc Nhà nước huyện An Lão).

*Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đặng Văn V, Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D phải nộp mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo Đặng Văn V, Phạm Thị D, Nguyễn Văn D, Vũ Thu T, Đào Văn V, Phạm Văn G, Nguyễn Văn N và Vũ Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**